

KẾ HOẠCH
Tổ chức giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh
trong tháng 6 năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các thành viên Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh trong tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh.

2. Nội dung phiên giải trình phải cụ thể, thiết thực, tập trung làm rõ các vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập lớn mà cử tri và xã hội đang quan tâm, đặc biệt là các vấn đề kéo dài chưa được giải quyết triệt để.

3. Thông qua hoạt động giải trình, đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đã đạt được, chỉ rõ các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và xác định trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành. Trên cơ sở đó, kịp thời kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn, xử lý dứt điểm các vấn đề bức xúc, nổi cộm, cử tri quan tâm; góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Quá trình chuẩn bị và tổ chức phiên giải trình cần thực hiện đúng quy định, đảm bảo khoa học, sát thực tế và đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND tỉnh.

II. NỘI DUNG, NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ GIẢI TRÌNH

1. Nội dung đề nghị giải trình

Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các thành viên Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh,

Thường trực HĐND tỉnh quyết định 03 nhóm vấn đề giải trình trực tiếp tại phiên họp và các vấn đề, câu hỏi giải trình bằng văn bản.

a) Lĩnh vực, nhóm vấn đề giải trình trực tiếp tại kỳ họp (*Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Kế hoạch này*).

b) Lĩnh vực, vấn đề giải trình bằng văn bản (*Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm Kế hoạch này*).

2. Đối tượng, người được yêu cầu giải trình

a) Lãnh đạo UBND tỉnh;

b) Thủ trưởng (lãnh đạo) các sở, ban, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

c) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (*tham gia giải trình, làm rõ các nội dung có liên quan đến địa phương theo yêu cầu của Chủ tọa phiên họp*).

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

1. Thời gian: 01 buổi, bắt đầu vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 06/6/2025.

2. Địa điểm: Phòng họp C, Hội trường UBND tỉnh.

3. Cách thức tiến hành

a) Chủ tọa phiên họp nêu lĩnh vực, nội dung yêu cầu giải trình, người có trách nhiệm giải trình.

b) Người đặt vấn đề giải trình: Đại diện Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh đặt nội dung đề nghị giải trình một cách cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng.

c) Người giải trình: Lãnh đạo UBND tỉnh, Thủ trưởng (lãnh đạo) các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện giải trình, làm rõ những vấn đề, nội dung đề nghị giải trình.

d) Thành viên Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh nêu các câu hỏi yêu cầu làm rõ hoặc nêu những vấn đề còn khác nhau giữa báo cáo giải trình và thực tế.

đ) Người giải trình tiếp tục giải trình vấn đề được nêu ra.

e) Chủ tọa phiên họp tóm tắt nội dung phiên giải trình và kết luận vấn đề được giải trình.

g) Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Thông báo kết luận phiên họp gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân biết để tổ chức thực hiện.

h) Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát kết quả giải quyết, trả lời các nội dung được đề nghị giải trình.

IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ PHIÊN GIẢI TRÌNH

1. Chủ trì: Lãnh đạo HĐND tỉnh.

2. Đại biểu tham dự

- a) Mời Thường trực Tỉnh ủy;
- b) Thường trực HĐND tỉnh;
- c) Lãnh đạo UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân được yêu cầu giải trình (như mục II.2).
- d) Mời lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- đ) Mời đại diện lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- e) Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- g) Các Ủy viên UBND tỉnh;
- h) Phó Trưởng ban các Ban của HĐND tỉnh;
- i) Đại diện lãnh đạo Báo Quảng Ngãi;
- k) Đại biểu HĐND tỉnh;
- l) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: Chánh, Phó Chánh Văn phòng; Trưởng, Phó trưởng phòng và chuyên viên;
- m) Văn phòng UBND tỉnh: Lãnh đạo Văn phòng, các Phòng, bộ phận phục vụ;
- n) Phóng viên dự và đưa tin: Báo Quảng Ngãi; Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) khu vực miền Trung; Truyền hình Việt Nam khu vực Miền Trung - Tây Nguyên (VTV8); Văn phòng đại diện Báo Nhân dân tại Quảng Ngãi; Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại Quảng Ngãi; Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực HĐND tỉnh

a) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, yêu cầu giải trình và hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung giải trình.

b) Tổ chức phiên họp giải trình theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Lãnh đạo UBND tỉnh tham dự và phân công, chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan chuẩn bị nội dung, tham dự và trực tiếp trả lời tại phiên giải trình khi được chủ tọa yêu cầu về những vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, phụ trách;

b) Chỉ đạo tổng hợp các nội dung chuẩn bị giải trình, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh **chậm nhất trước ngày 30/5/2025**.

Các Ban của HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh phối hợp tham mưu chuẩn bị hồ sơ, tài liệu về các nội dung giải trình; nghiên cứu, tiếp tục đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề.

4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

a) Tham mưu Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo tổ chức phiên giải trình bảo đảm thời gian, nội dung, kế hoạch đề ra; chuẩn bị các văn bản, tài liệu, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trình.

b) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và phục vụ phiên giải trình của Thường trực HĐND tỉnh đạt kết quả.

5. Phiên giải trình được truyền hình trực tiếp, đề nghị đại biểu tham dự: nam mặc comlê, đeo cà-vạt; đại biểu nữ mặc bộ áo dài truyền thống (hoặc đại biểu mặc trang phục của lực lượng vũ trang, trang phục ngành theo quy định, trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, lễ phục tôn giáo); có mặt trước 15 phút để ổn định tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 6 năm 2025, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như thành phần tham dự;
- Văn phòng: C-PVP, các Phòng;
- Lưu VT. CV(D).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Phúc

Phụ lục I
Các nhóm vấn đề giải trình trực tiếp tại phiên họp
của Thường trực HĐND tỉnh
(Kèm theo Kế hoạch số 14/KH-HĐND ngày 22/5/2025
của Thường trực HĐND tỉnh)

I. NHÓM VẤN ĐỀ DỰ ÁN CHẠM TIẾN ĐỘ, CÁC CÔNG TRÌNH TRONG ĐIỂM PHẢI HOÀN THÀNH, XỬ LÝ DỰ ÁN CÓ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, TỒN ĐONG KÉO DÀI

1. Những kết quả cụ thể đã giải quyết liên quan đến các dự án đầu tư công chậm tiến độ tại Khu kinh tế Dung Quất, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi từ sau khi HĐND tỉnh chất vấn đến nay (vướng mắc tại thời điểm chất vấn là gì; các biện pháp, giải pháp đã thực hiện và kết quả chuyển biến; các biện pháp, giải pháp chưa thực hiện theo như nội dung đã trả lời trước HĐND tỉnh, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, địa phương có liên quan).

2. Kết quả cụ thể việc chỉ đạo, giải quyết, xử lý các dự án chậm tiến độ, các dự án giao đất, cho thuê đất nhưng không đưa đất, chậm đưa đất vào sử dụng từ khi HĐND tỉnh chất vấn tại kỳ họp cuối năm 2024 đến nay.

3. Kết quả rà soát, phân loại và đề xuất xử lý các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài và đề xuất giải pháp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết để đưa các dự án vào khai thác tránh để lãng phí nguồn lực đã đầu tư theo các Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024, số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024, số 13/CĐ-TTg ngày 08/02/2025, số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Kết quả theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra đối với các Dự án kè và Khu dân cư Nam Sông Vệ, Dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và Khu dân cư trục đường Bàu Giang - Cầu Mới, dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất (từ năm 2007 đến năm 2021), Dự án Khu du lịch sinh thái Thiên Đường, Dự án đường Chu Văn An và khu dân cư (đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng), dự án khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng (giai đoạn 1)...

5. Tình hình thực hiện dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong. Nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể dự án không hoàn thành theo kế hoạch?

6. Tình hình thực hiện dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh. Nguyên nhân, trách nhiệm chậm tiến độ; thời gian, giải pháp hoàn thành dự án.

7. Tiến độ thi công dự án Hoàng Sa - Dốc Sỏi. Nguyên nhân, trách nhiệm chậm tiến độ; thời gian, giải pháp hoàn thành dự án.

8. Tình trạng xuống cấp hạ tầng tại Khu kinh tế Dung Quất; chưa có hệ thống thu gom nước thải; Kế hoạch đầu tư cụ thể và giải pháp thu hút các nhà đầu tư mới nhằm tạo động lực phát triển.

9. Tình hình, tiến độ thực hiện dự án Cảng cá Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi; các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân khi thực hiện dự án; khả năng, giải pháp hoàn thành dự án theo kế hoạch.

10. Dự án chợ xã và Khu dân cư Nghĩa Trung huyện Tư Nghĩa hơn 8 năm chưa thực hiện xong. Lý do chậm trễ? Có tiếp tục thực hiện hay không? Nếu có, khi nào hoàn thành? Nếu không thì giải pháp xử lý thế nào?

11. Dự án bảo tồn Làng văn hóa Kor Trà Bồng chưa được phê duyệt, không thể bố trí vốn. Trách nhiệm cơ quan liên quan? Giải pháp thay thế trong bối cảnh thời gian thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia sắp kết thúc...

II. NHÓM VẤN ĐỀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, THU HỒI NỢ TẠM ỨNG VÀ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Giải trình nguyên nhân giải ngân vốn đầu tư công chậm (chỉ đạt 16,3% đến 30/4/2025), cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm; giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và hoàn thành các dự án đúng tiến độ?

2. Tình trạng nợ tạm ứng quá hạn. Cơ cấu nợ, nguyên nhân không thu hồi được. Trách nhiệm chủ đầu tư, cơ quan quản lý. Giải pháp xử lý dứt điểm để tránh lãng phí vốn nhà nước.

3. Tình hình, kết quả xử lý, giải quyết chế độ hỗ trợ cải tạo đồng ruộng theo chương trình dồn điền đổi thửa; số tiền còn nợ chưa chi trả; nguyên nhân, trách nhiệm; phương án xử lý và thời hạn giải quyết dứt điểm chính sách này cho người dân.

4. Thực trạng, nguyên nhân chậm hỗ trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng và phát triển rừng? Những khó khăn, vướng mắc và thời hạn giải quyết dứt điểm chính sách này.

5. Thực trạng, tình hình phân bổ nguồn vốn khoán bảo vệ rừng từ năm 2021 đến nay. Nguyên nhân chậm trễ; khó khăn, vướng mắc; thời hạn giải quyết dứt điểm chính sách này cho người dân.

III. NHÓM VẤN ĐỀ SỐ HÓA DỮ LIỆU VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

1. Tiến độ, kết quả số hóa dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; các biện pháp, giải pháp để đẩy nhanh việc số hóa dữ liệu về đất đai của tỉnh trong thời gian đến.

2. Thực trạng một số địa phương không tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục đất đai với thửa đất trên 400m². Nguyên nhân không tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký giao dịch bảo đảm, tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất ở có diện tích từ 400 m² đất ở trở lên; căn cứ pháp lý tạm dừng tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ này; giải pháp khắc phục, xử lý

3. Cử tri một số huyện: Sơn Tịnh, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi... phản ánh việc địa phương không thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. Ngày 18/3/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Thông báo kết luận số 1426/UBND-TTHC, yêu cầu các địa phương nghiêm túc tiếp nhận hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. Đề nghị làm rõ kết quả triển khai, thực hiện? Đã có bao nhiêu hồ sơ được tiếp nhận; tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết? Các khó khăn, vướng mắc; giải pháp khắc phục, xử lý...

Phụ lục II

Các vấn đề giải trình bằng văn bản cho Thường trực HĐND tỉnh

*(Kèm theo Kế hoạch số 14/KH-HĐND ngày 22/5/2025
của Thường trực HĐND tỉnh)*

Câu 1: Việc thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, không sử dụng túi ni lông chưa có sự chuyển biến tích cực trên địa bàn tỉnh, nhất là tình trạng ô nhiễm rác thải nhựa ở các vùng ven biển, hải đảo. Đề nghị làm rõ nguyên nhân; giải pháp để thực hiện hiệu quả phân loại rác thải tại nguồn và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh.

Câu 2. Hiện nay tại huyện đảo Lý Sơn, nhất là tại đảo bé tình trạng rác thải xả ra môi trường rất nhiều, chậm hoặc không được thu gom, xử lý, tại một số điểm du lịch không có nhà vệ sinh gây ô nhiễm và phản cảm. Đề nghị làm rõ trách nhiệm của ngành và chính quyền địa phương, giải pháp giải quyết trong thời gian đến.

Câu 3: Chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hiện nay. Tuy nhiên, qua phản ánh của Báo Quảng Ngãi, đến cuối năm 2024, trên địa bàn tỉnh vẫn còn những vùng “lỗm” sóng di động, tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh chỉ đạt gần 71%. Đề nghị làm rõ nguyên nhân; giải pháp để phủ sóng di động và nâng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh nhằm góp phần thúc đẩy phát triển xã hội số trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến.

Câu 4: Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng hiện nay. Ngày 20/5/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-TU về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó, có đưa ra một số mục tiêu đến năm 2025 như sau: *Hình thành, phát triển 30 - 35 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phấn đấu có từ 1 - 2 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được gọi vốn thành công; hình thành 1-2 khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.* Đề nghị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trên; giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thời gian đến.

Câu 5: Đối với phát triển du lịch, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh có đề ra nhiệm vụ, giải pháp *“Tích cực thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các khu, điểm du lịch quy mô lớn, hiện đại. Tạo điều kiện thuận lợi để khai thác có hiệu quả các khu, điểm du lịch đã được đầu tư...”* và chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2025 tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 khóa XX về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có nêu *“Thu hút đầu tư 01 dự án du lịch đạt tiêu chuẩn 5 sao”*. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, việc thu hút đầu tư lĩnh vực du lịch chưa đạt kết quả như mong muốn. Đề nghị làm rõ những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân cụ thể trong quá trình thực hiện và đề xuất các giải pháp thu hút đầu tư và phát triển du lịch của tỉnh thời gian tới?

Câu 6: Du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng cũng từng bước phát triển nhưng còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa có nhiều sản phẩm du lịch đặc sắc, liên kết chuỗi du lịch còn hạn chế; một số hợp tác xã kinh doanh dịch vụ du lịch gặp khó khăn trong việc mở rộng quy mô, tiếp cận vốn vay... Đề nghị làm rõ nguyên nhân; giải pháp để phát triển mạnh du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong điều kiện chưa thu hút được dự án du lịch tiêu chuẩn 5 sao trên địa bàn tỉnh.

Câu 7: Đã nhiều năm qua, mặc dù báo chí và người dân đã nhiều lần phản ánh, kiến nghị nhưng tình trạng một số hộ dân xây dựng trái phép, xâm phạm nghiêm trọng khu vực thắng cảnh Ba Làng An, ở xã Bình Châu (Bình Sơn) vẫn chưa được giải quyết, thậm chí ngày càng có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng hơn. Đề nghị làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương nào? Thời hạn giải quyết để chấm dứt vi phạm trên?

Câu 8: Thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã rất quan tâm đến công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Hiện nay tại Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp của tỉnh có nhu cầu tuyển dụng lao động rất lớn, số lượng công nhân, người lao động làm việc tại Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp của tỉnh ngày càng tăng. Tuy nhiên, thực tế hiện nay chất lượng đào tạo nghề còn hạn chế, học viên tốt nghiệp cũng chưa đáp ứng được ngay yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp. Tỷ lệ lao động có trình độ tay nghề cao còn thấp, dẫn đến khó khăn trong việc thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao. Nhiều doanh nghiệp ngay sau khi tuyển dụng lại phải tiếp tục bỏ tiền ra đào tạo lại công nhân. Đề nghị làm rõ thực trạng hiện nay và giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề trong thời gian đến.

Câu 9: Vấn đề đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp và tạo việc làm cho người lao động được kỳ vọng mang lại những kết quả tích cực trong giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên trên thực tế, việc triển khai thực hiện sự liên kết này chưa đạt kết quả... Trong thời gian đến, định hướng phát triển Khu Công nghiệp VSIP II là khu công nghiệp công nghệ cao, thu hút đầu tư các ngành có hàm lượng công nghệ cao gắn với chuyển đổi số.

Đề nghị làm rõ công tác tham mưu cho UBND tỉnh, việc hướng dẫn việc thực hiện tổ chức liên kết đào tạo đối với các trường thuộc phạm vi quản lý; nguyên nhân của những hạn chế và giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo, nhất là liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp ?

Câu 10: Hiện nay, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nợ, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp khá nhiều (đến cuối tháng 02/2025 khoảng 236 tỷ đồng); có nhiều doanh nghiệp chậm đóng, nợ đọng với số tiền lớn, kéo dài nhiều năm. Việc nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của doanh nghiệp kéo dài qua nhiều năm nhưng chưa có giải pháp khắc phục, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của người lao động. Đề nghị báo cáo thực trạng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay; làm rõ nguyên nhân của vấn đề trên? giải pháp khắc phục tình trạng này trong thời gian đến ?

Câu 11: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi của tỉnh đạt thấp so với bình quân chung của cả nước; tính đến cuối tháng 02/2025 đạt 26,3%, trong khi cả nước là 42,7 %. Đề nghị làm rõ nguyên nhân và giải pháp để tăng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian tới?

Câu 12: Trung tâm Y tế Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn được đầu tư xây mới và đưa vào sử dụng vào năm 2024 với 60 giường bệnh, có 04 phòng chức năng; 06 khoa chuyên môn. Tuy nhiên, theo phản ánh của cư tri và Nhân dân trên đảo dù được đầu tư xây dựng mới hiện đại nhưng Trung tâm chưa đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh của người dân, phần lớn các ca bệnh phải chuyển viện vào đất liền, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và chi phí của người bệnh, nhất là mùa biển động và ban đêm. Đề nghị giải trình nguyên nhân và các giải pháp khắc phục thực trạng này, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh cho quân và Nhân dân trên đảo.

Câu 13: Xu hướng phát triển kinh tế - xã hội hiện nay gắn với phát triển kinh tế bền vững, xanh và giảm phát khí thải nhà kính cho nên thị trường giao dịch tín chỉ carbon là thị trường đầy tiềm năng. Hiện nay, một số tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung bộ đã bán thành công tín chỉ carbon rừng thông Ngân hàng Thế giới (WB) như: Nghệ An 282 tỉ đồng, Quảng Bình 235 tỉ đồng, Thanh Hóa 162 tỉ đồng, Hà Tĩnh 122 tỉ đồng, thành phố Huế 107 tỉ đồng và Quảng Trị 51 tỉ đồng. Đề nghị báo cáo kết quả thực hiện nâng cao chất lượng rừng (cụ thể trữ lượng rừng giàu hiện nay) gắn với việc xây dựng tín chỉ carbon rừng để tham gia vào thị trường đầy tiềm năng này trong thời gian qua như thế nào? có những khó khăn, vướng mắc, tồn tại gì? giải pháp thực hiện trong thời gian đến như thế nào?